

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 13-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Kiên Hiên.
- Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thủy Trang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Minh H, sinh năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: căn hộ 09.01 tòa A2 chung cư Tara Resience, số 1-1A Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: căn hộ 09.01 tòa A2 chung cư Tara Resience, số 1-1A Tạ Quang Bửu, Phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Thụ và bà Lê Thị L; Hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị Vân và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp xong hình phạt tù ngày 26/4/2013. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Võ Khương A, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1154/8 Phạm Thế Hiên, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Lành và bà Võ Thị Kim Dung; Hoàn cảnh gia đình: tại phiên tòa bị cáo khai có vợ tên Văn Thị Kim Thanh và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền

sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Vũ Minh H, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tuy Tịnh 2, xã Phong Phú, huyện N, tỉnh Y; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc Hòa và bà Võ Thị Thúy Ái; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

4. Lê Việt A, sinh năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/23/267 Lê Thánh Tông, phường N, quận N, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: A34/14A6 ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Tuấn và bà Lê Thị Thuận; Hoàn cảnh gia đình: vợ là Tu Thị Thu Thủy và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

5. Phạm Anh D, sinh năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1/93 Vạn Kiếp, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: A34/14A6 ấp 1A, xã N, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Hùng và bà Nguyễn Đức M Thị Thanh Vân; Hoàn cảnh gia đình: vợ là Nguyễn Thị Phương và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2019. Tháng 9/2020, bị Công an phường Tân Quý bắt đưa đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện Phú Đức, tỉnh Bình Phước, đến tháng 12/2021 được hồi gia. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

6. Nguyễn Đức M, sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trung Châu Tây, xã An Cầu, huyện N, tỉnh T; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Duyệt và bà Nguyễn Thị Tâm; Hoàn cảnh gia đình: vợ là Nguyễn Thị Lan và có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 26/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2023. Nhân thân: Ngày 29/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây Th tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2013; Ngày 19/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tha tù ngày

07/12/2016; Ngày 30/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2019. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Giang Thùy Quế H, sinh năm 1981; Địa chỉ: 147/43/3 An Dương Vương, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Hứa Bạch Y, sinh năm 1971; Địa chỉ: 99/11 Bình Tây, Phường N, Quận Y, Thành phố X.

3. Bà Phan Trần Nam V, sinh năm 1987; Địa chỉ: 730/13 Phạm Thế Hiển, Phường M, Quận S, Thành phố E.

4. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1980; Địa chỉ: 18/84 U, Phường F, Quận I, Thành phố F.

(các bị hại vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Căn hộ 09.01 tòa A2 chung cư Tara Resience, số 1-1A Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Minh H:* Ông Trần Thúc L – Luật sư Văn phòng Luật sư Luật Định thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Phòng GG 03.03 Cao ốc 08 Nguyễn Đức M Minh Giám, Phường N, quận M, Thành phố E. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Minh H bắt đầu hoạt động cho vay lãi nặng từ đầu năm 2021 với số tiền vốn cho vay khoảng 100 triệu đồng và chủ yếu cho những người trên địa bàn Quận Y, Quận M vay hình thức vay góp, lãi suất 20%/tháng. Khi cho vay, Nguyễn Đức M sẽ thu trước từ 01 đến 02 ngày, không tính tiền phí làm hồ sơ. Nguyễn Đức M in card quảng cáo việc vay tiền, có số điện thoại đính kèm và đi đến từng đầu hẻm phát cho những người cần vay tiền biết. Khi người vay tiền gọi điện thoại cho Nguyễn Đức M thì Nguyễn Đức M trực tiếp đến gặp, xác minh đủ điều kiện thì chụp lại căn cước công dân và quay hình ảnh người vay bằng điện thoại nhằm xác nhận số tiền muốn vay, sau đó Nguyễn Đức M đưa tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản cho người vay, còn khi thu tiền góp thì Nguyễn Đức M đến thu trực tiếp hoặc người vay chuyển khoản trả tiền hàng ngày cho Nguyễn Đức M.

Thời gian sau, khi có lượng khách vay nhiều thì Nguyễn Đức M thuê Lê Việt A, Phạm Anh D, Trần Võ Khương A, Vũ Minh H, Nguyễn Đức M và Phan Lý Trọng giúp việc làm cho Nguyễn Đức M với mức lương từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và thỏa thuận giới thiệu được một khách vay sẽ được 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Nguyễn Đức M thuê nhà A34/14A6 ấp 1A, Bình Hưng, Y cho cả nhóm ở từ tháng 3/2023 và trang bị cho mỗi người 01 điện thoại kèm sim và 01 chiếc xe gắn máy rồi đến Công ty TNHH Thiết kế in ấn Vĩnh Phát số 329 Trần Phú, Phường M, Quận N thuê in một lượng lớn card

visit theo số điện thoại của các nhân viên được Nguyễn Đức M trang bị để đi rải quảng cáo. Người vay gọi vào số của ai thì người đó đi gặp, xác minh đủ điều kiện thì báo cho Nguyễn Đức M, Nguyễn Đức M sẽ chuyển khoản cho nhân viên đó để đưa lại cho người vay. Nguyễn Đức M cũng tạo file excle trên laptop để quản lý việc vay tiền. Khoảng 20 giờ hàng ngày thì cả nhóm ngồi lại với nhau báo cáo cho Nguyễn Đức M biết, người nào không trả tiền thì Nguyễn Đức M sẽ chỉ đạo việc điện thoại đe dọa, phân công người đi tạt sơn, chát bản vào nhà người vay.

Qua điều tra đã xác định được nhóm của Nguyễn Đức M cho vay tổng cộng 114 người, với số tiền vay từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tính từ tháng 6/2023 đến khi bị phát hiện, Nguyễn Đức M trực tiếp đi tạt sơn chát bản hoặc chỉ đạo cho H, Dũng, An, Việt Anh và Mạnh đi tạt sơn tổng cộng 09 lần ở các Quận 3, Quận F và Quận N. Trong đó, đã xác định được 04 vụ tạt sơn xảy ra trên địa bàn Quận N và Quận U cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Đức M cho bà Giang Thùy Quế H, địa chỉ 154/117 Âu Dương Lân, Phường I, Quận M, vay số tiền 10.000.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 30%/tháng. Sau khi vay tiền, bà H không đóng đủ tiền mà bỏ trốn nên Nguyễn Đức M chỉ đạo H tạt sơn nhà bà H để buộc gia đình bà Hương phải trả nợ cho Nguyễn Đức M. Do trước đó H đến nhà bà Hương đòi nợ thì bị người trong gia đình bà Hương chụp hình lại nên H nhờ An đi tạt sơn thì An đồng ý và rủ Mạnh đi cùng. Rạng sáng ngày 14/10/2023, Mạnh và An đi xe đến gần nhà bà Hương thì An đứng trông xe và cảnh giới, còn Mạnh trực tiếp tạt sơn vào nhà bà Hương rồi lên xe cùng tẩu thoát.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 5/2023, Phạm Anh D cho bà Hứa Bạch Yến, địa chỉ 231/105B Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất 30%/tháng. Bà Yến góp được 7 ngày thì không có khả năng góp nữa nên xin Dũng cho góp mỗi ngày 300.000 đồng thì Dũng đồng ý. Bà Yến tiếp tục góp được 04 ngày (tổng cộng 09 ngày đã góp được 4.500.000 đồng) thì không góp nữa. Sau nhiều lần điện thoại, nhắn tin hăm dọa yêu cầu trả tiền và đến nhà bà Yến chửi bới nhưng bà Yến vẫn không trả tiền cho Dũng. Đến đầu tháng 9/2023 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Đức M chỉ đạo cho Dũng và H tạt sơn vào nhà bà Yến nên Dũng chở H đến nhà bà Yến thì Dũng đứng bên ngoài trông xe, cảnh giới, còn H trực tiếp tạt sơn vào nhà của bà Yến rồi lên xe tẩu thoát.

Lần thứ ba: Vào tháng 7/2023, Vũ Minh H cho bà Phan Trần Nam Vân, địa chỉ 730/13 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, vay số tiền 3.000.000 đồng, góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, lãi suất 20%/24 ngày. Sau đó, bà Vân góp được 9 ngày thì không có khả năng góp tiếp nên chuyển qua góp tuần, mỗi tuần 300.000 - 500.000 đồng. Sau khi góp thêm được 04 tuần thì bà Vân không còn khả năng góp nên H đến nhà tìm bà Vân nhưng không gặp thì chửi bới, đe dọa người nhà bà Vân buộc phải trả nợ cho H. Sau đó, H kể lại cho Nguyễn Đức M nghe thì Nguyễn Đức M chỉ đạo H tạt sơn để buộc bà Vân

và người nhà phải trả nợ cho H. Ngày 26/8/2023, H đi một mình đến tạt sơn vào nhà bà Vân.

Lần thứ tư: Khoảng tháng 4/2023, chị Nguyễn Kim Nguyễn Đức M, địa chỉ số 18/84 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, có mượn tiền của Trần Võ Khương A số tiền 7.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 350.000 đồng, góp 25 ngày. Chị Nguyễn Đức M góp được 05 ngày với số tiền 1.750.000 đồng đến ngày 25/4/2023 thì chị Nguyễn Đức M không góp nữa. Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2023, Phan Minh H cùng Việt Anh, H và Khương An đang ngồi ăn tại nhà Nguyễn Đức M thì An nói chuyện món nợ 7.000.000 đồng của chị Kim Nguyễn Đức M cho cả nhóm nghe thì Nguyễn Đức M nói “ben nó đi bạn ơi” tức là “tạt sơn vào nhà chị Nguyễn Đức M” thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Việt Anh gọi điện thoại cho Nguyễn Đức M đưa danh sách những nơi cần tạt sơn để gây áp lực cho khách vay tiền trả nợ thì Nguyễn Đức M chỉ đạo Việt Anh phân công người đi tạt sơn nhà của chị Nguyễn Đức M tại địa chỉ 18/84 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Việt Anh nhắn tin cho Khương, An hẹn khoảng 03 giờ 30 phút ngày 13/10/2023 đi tạt sơn và nhắn tin cho H pha sơn với mắm tôm để đi tạt vào nhà chị Nguyễn Đức M. Đúng hẹn An đi xe máy hiệu Honda Blade biển số 59L3-476.74 chở H ngồi sau mang theo sơn pha với mắm tôm đựng trong hộp nhựa mà H đã pha sẵn. Khi đến gần nhà chị Nguyễn Đức M, An dừng xe cho H xuống đi bộ đến nhà chị Nguyễn Đức M tạt sơn pha mắm tôm vào nhà chị Nguyễn Đức M rồi cả hai lên xe chạy tẩu thoát. Sau khi bị tạt sơn gia đình chị Nguyễn Đức M đã tự lau chùi nên không bị thiệt hại gì.

Đối với việc cho vay lãi nặng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ghi lời khai của 10 người vay tiền như sau:

1) Bà Nguyễn Thị Kim L vay của Phan Minh H số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng góp trong 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, trả trước 500.000 đồng (gồm 250.000 đồng tiền phí hồ sơ và tiền góp trước 01 ngày 250.000 đồng), đã góp tiếp được 4 ngày thì không góp nữa, tổng cộng số tiền còn tH là 5.250.000 đồng.

2) Bà Lôi Nguyệt K vay của Vũ Minh H 03 lần, mỗi lần 8.000.000 đồng với lãi suất 30%/tháng và góp trong 25 ngày. Trong đó, lần 1 vay số tiền 8.000.000 đồng vào ngày 01/01/2023, đã góp được 12 ngày. Lần 2 vào ngày 13/01/2023, bà K tiếp tục vay 8.000.000 đồng nhưng trừ đi số tiền nợ 4.800.000 đồng tiền vay lần 1 và 400.000 đồng tiền phí hồ sơ, đã góp được 12 ngày. Lần 3, vào ngày 19/01/2023, số tiền 8.000.000 đồng, nhưng trừ đi số tiền nợ của lần 2 là 4.800.000 đồng, sau đó góp được 5 ngày còn nợ lại số tiền 5.600.000 đồng.

3) Bà Trương Thị Hoài Th vay của H và Dũng 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, lãi suất 25%/tháng, trả trong 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng cụ thể vào các ngày 15/3/2024, 09/4/2024, 03/5/2024, 27/5/2024, tất cả đã trả xong.

4) Ông Nguyễn Quang N vay của Trần Võ Khương A số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 30%, góp trong 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp được 12 ngày, còn nợ lại số tiền 3.250.000 đồng.

5) Bà Lư TH Ái vay của Phạm Anh D số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 25%, góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp được 17 ngày, còn nợ số tiền 2.750.000 đồng.

6) Bà Lê Ngọc T vay số tiền vay của Phạm Anh D số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 25%, góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng, đã góp được 09 ngày, còn nợ số tiền 3.750.000 đồng.

7) Bà Hứa Bạch Yến vay của Phạm Anh D số tiền số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 30%, góp trong 25 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã góp được 9 ngày, còn nợ số tiền 8.000.000 đồng.

8) Bà Phan Trần Nam Vân vay của Vũ Minh H số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 25%, góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, đã góp được 9 ngày, còn nợ số tiền 2.250.000 đồng.

9) Bà Nguyễn Kim Nguyễn Đức M vay của Phan Minh H số tiền số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 30%, góp trong 25 ngày, mỗi ngày góp 350.000 đồng, đã góp được 5 ngày, còn nợ số tiền 7.000.000 đồng.

10) Trương Thị Tuyết Hương vay của Vũ Minh H 06 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, lãi suất 25%, góp trong 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, đã góp đủ.

Tổng cộng số tiền cho 10 người vay trên (tổng cộng 18 lượt vay), tổng số tiền vay là 144.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 29.630.000 đồng.

Đối với một số người vay có tên, địa chỉ cụ thể và một số có thông tin tài khoản Ngân hàng thể hiện trong nội dung trích xuất từ tin nhắn trong ứng dụng zalo của các bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh những người vay kết quả qua xác minh tại nơi cư trú, người vay không có mặt tại địa phương, thực tế không cư trú. Đồng thời Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi các Ngân hàng liên quan hỗ trợ cung cấp thông tin, lai lịch để có cơ sở xác minh, ghi lời khai làm rõ việc vay tiền với nhóm của Phan Minh H và các Ngân hàng liên quan cũng chưa cung cấp thông tin để phục vụ điều tra nên chưa làm rõ được.

Đối với kết quả trích xuất nội dung trong file excel trong máy tính laptop hiệu Lenovo của Phan Minh H chỉ ghi nhận nội dung tên và số điện thoại của người vay nhưng không thể hiện thông tin lai lịch, địa chỉ và thời gian vay cụ thể nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm người liên quan đến việc vay tiền của nhóm Phan Minh H để làm căn cứ điều tra, đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, các bị cáo Phan Minh H, Trần Võ Khương A, Vũ Minh H, Lê Việt A, Nguyễn Đức M và Phạm Anh D khai nhận nội dung sự việc như trên phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- Tạm giữ của Phan Minh H: 01 máy Laptop màu đen nhãn hiệu Lenovo Think Pad Intel, kiểm tra bên trong máy có lưu nhiều nội dung vay tiền của nhiều người; Nhiều Card giấy màu đỏ có in chữ Cho vay tiền, số điện thoại 0937911686; 02 tờ giấy vay tiền tên Bùi Tuấn Anh; 01 giấy biên nhận vay tiền tên Nguyễn Văn Quang; 01 quyển tập giấy bên trong có ghi nội dung cho vay tiền; 129 giấy màu đỏ có in chữ Cho vay tiền, số điện thoại 0902652192.

- Tạm giữ của Vũ Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng, dung lượng 256GB, số Imel: 357238091805528; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác nam có ghi chữ LOSHIP; 01 can mắm tôm 05 lít; 04 thùng sơn còn nguyên ghi chữ sơn dầu bóng con vịt thể tích thực 03 lít; 01 thùng sơn đã sử dụng còn ghi chữ sơn dầu bóng con vịt thể tích thực 03 lít; 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số: 59L3- 476.74, số khung: RLHJA368XNY026985, số máy: JA36E1135552, xe do bị cáo Nguyễn Đức M đứng tên chủ sở hữu; 40 hộp nhựa.

- Tạm giữ của Trần Võ Khương A: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 dung lượng 256GB, số Imel: 867226058062319; 01 áo khoác nam màu đen dài tay; 01 nón bảo hiểm, màu đỏ ghi chữ Nowfood; 01 đôi dép nam quai màu xanh; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave anpha màu trắng biển số 59L3- 464.35, số khung: RLHJA3922PY429711, số máy: JA39E3045335, xe do bị cáo Nguyễn Đức M đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại Nokia 110 màu xanh, số Imel: 359097703193592.

- Tạm giữ của Lê Việt A: 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 64GB; 01 điện thoại Nokia 110 màu xanh, số Imel: 359097704201659; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, biển số: 59T1- 802.12, số khung: RLHJA3204EY059366, số máy: JA32E1132124, xe do bà Lê Thị Thanh Hương đứng tên chủ xe nhưng bà Hương khai đã bán trên mạng không rõ người mua, không làm thủ tục sang tên, bị cáo Nguyễn Đức M khai mua xe trên mạng xã hội; 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đỏ biển số: 59L3- 516.07, số khung: RLHJA3686MY007512, số máy: JA36E1025866, kết quả xác minh thể hiện chiếc xe trên là xe Honda Blade, màu đỏ đen xám, có số khung số máy trùng khớp, xe do Nguyễn Thị Vân (là vợ của Nguyễn Đức M) đứng tên chủ xe.

- Tạm giữ của Nguyễn Đức M: 01 điện thoại di động hiệu Realme C112021, dung lượng 32GB, số imei 869150051020959/01, số imei 2: 869150051020942/01.

- Tạm giữ của Nguyễn Anh D: 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, dung lượng GB, số imei: 352981096482448; 01 lượng thẻ card visit có ghi chữ vay tiền 0906324663 giới thiệu khách vay có hoa hồng, tổng trọng lượng 32kg.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 và kho bạc Nhà nước đang tạm giữ các vật chứng trên;

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKSQ3 ngày 22 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan Minh H, Vũ Minh H, Trần Võ Khương A, Phạm Anh D, Lê Việt A phạm tội

“Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 170 và Nguyễn Đức M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a, i khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phan Minh H, Vũ Minh H, Trần Võ Khương A, Phạm Anh D, Lê Việt A như nội dung bản cáo trạng. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Đức M Viện kiểm sát rút điểm i khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Minh H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Minh H từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức M từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Võ Khương A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Việt A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Anh D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Minh H trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh, tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Phan Minh H. Tuy nhiên, ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Xuân Hòa (tên gọi khác Lê Bình), quá trình tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng hai để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về gia đình.

- Bị cáo Phan Minh H thống nhất ý kiến của người bào chữa. Các bị cáo còn lại trong vụ án khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung

bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ mà quá trình điều tra thu thập và lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc cho vay lãi nặng và đã bàn bạc với nhau từ trước là khi người vay không có khả năng thanh toán thì nhóm Phan Minh H, Trần Võ Khương A, Vũ Minh H, Lê Việt A, Phạm Anh D, Nguyễn Đức M sẽ nhấn tin dọa nạt để đòi nợ, tạt sơn và chất bẩn vào nhà người vay tiền để uy hiếp tinh thần của người vay mục đích lấy lại tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2023, nhóm của Phan Minh H, Trần Võ Khương A, Vũ Minh H, Lê Việt A, Phạm Anh D, Nguyễn Đức M đã thực hiện 04 vụ tạt sơn, chất bẩn trên địa bàn Quận 3 và Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể vào khoảng đầu tháng 9/2023, Dũng và H đến nhà bà Hứa Bạch Yến địa chỉ 231/105B Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8 tạt sơn buộc trả số tiền 8.000.000 đồng; Ngày 26/8/2023, H một mình đến nhà bà Phan Trần Nam Vân địa chỉ 730/13 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8 tạt sơn, buộc trả số tiền 2.250.000 đồng; Ngày 13/10/2023, An và H đến nhà bà Nguyễn Kim Nguyễn Đức M tại số 18/84 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3 tạt sơn buộc trả số tiền 7.000.000 đồng; Ngày 14/10/2023, Mạnh và An tạt sơn vào nhà bà Giang Thùy Quế Hương địa chỉ 154/117 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8 nhằm buộc trả số tiền 4.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Phan Minh H, Vũ Minh H, Trần Võ Khương A, Phạm Anh D, Lê Việt A, Nguyễn Đức M đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” thuộc trường hợp “có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây nhiễu hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, hoạt động có tổ chức, có sự bàn bạc phân công vai trò của từng đối tượng trong vụ án, các bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[4.1] Đối với Phan Minh H: là chủ mưu trong vụ án, nguồn tiền cho vay là của Nguyễn Đức M, để mở rộng hoạt động cho vay, Nguyễn Đức M thuê các bị cáo trong vụ án làm công cho mình, phân công các bị cáo đi tạt sơn, chát bản để đòi nợ, bị cáo có nhân thân xấu, bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với Nhà nước (ông ngoại bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng nhì) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội.

[4.2] Đối với Võ Trần Khương An – Vũ Minh H: Đồng phạm tích cực trong vụ án, trong đó An có 02 lần phạm tội vào các ngày 13/10/2023 và ngày 14/10/2023. Vũ Minh H có 03 lần tạt sơn và chát bản để đòi nợ, đồng thời H là người đi mua nguyên liệu, pha chế sơn và mắch tôm để các đối tượng sử dụng phạm tội. Các bị cáo An và H bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4.3] Đối với Nguyễn Đức M: cùng với An tham gia tạt sơn ngày 14/10/2023 tại nhà số 154/117 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8. Ngày 26/4/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2023, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4.4] Đối với Lê Việt A – Phạm Anh D: được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, do chỉ xác định được thông tin của 10 người vay, quá trình điều tra, truy tố và xét xử có cơ sở xác định do bên vay thanh toán không đủ như thỏa thuận nên số tiền các bị cáo hưởng lợi dưới mức quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự. Mặc khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã nhiều lần yêu cầu các nhà mạng cung cấp chủ thuê bao số điện thoại nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định tách hành vi tài liệu liên quan đến vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, khi nào đủ căn cứ tiếp tục xử lý sau.

[6] Đối với Phan Lý Trọng mới vào làm cho Nguyễn Đức M, chưa tham gia việc cho vay lãi nặng và cưỡng đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 không có căn cứ xử lý.

[7] Do sau khi bị tạt sơn gia đình của các chị Nguyễn Đức M, Hương, Yến, Vân đã tự lau chùi nên không phát sinh chi phí sửa chữa nên không có căn cứ để xử lý về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 máy Laptop màu đen nhãn hiệu Lenovo Think Pad Intel và nhiều Card giấy màu đỏ có in chữ Cho vay tiền, số điện thoại 0937911686; 129 giấy màu đỏ có in chữ Cho vay tiền, số điện thoại 0902652192; 01 quyển tập giấy bên trong có ghi nội dung cho vay tiền hiện đang thu giữ liên quan đến hoạt động cho vay, do Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của các bị cáo nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 để có cơ sở điều tra.

[8.2] Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo có liên quan đến vụ án nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với các trang phục thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.4] Đối với 01 (một) can mắm tôm 05 lít; 04 (bốn) thùng sơn còn nguyên ghi chữ sơn dầu bóng con vịt thể tích thực 03 lít; 01 (một) thùng sơn đã sử dụng còn ghi chữ sơn dầu bóng con vịt thể tích thực 03 lít; 40 (bốn mươi) hộp nhựa là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8.5] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số: 59L3-476.74 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha màu trắng biển số 59L3- 464.35 do bị cáo Phan Minh H đứng tên, Nguyễn Đức M giao xe cho H và An sử dụng đi tạt sơn nên tịch thu các xe mô tô trên sung vào Ngân sách nhà nước.

[8.6] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, biển số: 59T1- 802.12 do bà Lê Thị Thanh Hương đứng tên chủ xe nhưng bà Hương khai đã bán trên mạng không rõ người mua, không làm thủ tục sang tên, bị cáo Nguyễn Đức M khai mua xe trên mạng xã hội do đó giao Cơ quan thi hành án có thẩm quyền đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng thông báo nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, quá thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu phương tiện trên để sung ngân sách Nhà nước.

[8.7] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ biển số 59L3-516.07 do bà Nguyễn Thị Vân đứng tên, bà Vân không biết việc Nguyễn Đức M sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại xe mô tô trên cho bà Vân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Phan Minh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Vũ Minh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Vũ Minh H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Trần Võ Khương A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Trần Võ Khương A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Phạm Anh D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

5. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Lê Việt A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Lê Việt A 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

6. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Nguyễn Đức M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

7. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

7.1. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 01 máy Laptop màu đen nhãn hiệu Lenovo Think Pad Intel, tình trạng máy đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, nhiều Card giấy màu đỏ có in chữ Cho vay tiền, số điện thoại 0937911686, 01 quyển tập giấy bên trong có ghi nội dung cho vay tiền, 129 giấy màu đỏ có in chữ Cho vay tiền, số điện thoại 0902652192.

7.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng, dung lượng 256GB, số Imel: 357238091805528; 01 (một) điện thoại Nokia 110 màu xanh, số Imel: 359097703193592; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Rono 7 dung lượng 256GB, số Imel: 867226058062319; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 64GB, số Imel: 353900105768406; 01 (một) điện thoại Nokia 110 màu xanh, số Imel: 359097704201659; 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, dung lượng GB, số imei: 352981096482448; 01 điện thoại di động hiệu Realme C112021, dung lượng 32GB, số imei 869150051020959/01, số imei 2: 869150051020942/01. (tất cả máy đã qua sử dụng)

7.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, 01 (một) áo khoác nam có ghi chữ LOSHIP, 01 (một) can mắm tôm 05 lít, 04 (bốn) thùng sơn còn nguyên ghi chữ sơn dầu bóng con vịt thể tích thực 03 lít, 01 (một) thùng sơn đã sử dụng còn ghi chữ sơn dầu bóng con vịt thể tích thực 03 lít, 40 (bốn)

mười) hộp nhựa, 01 (một) áo khoác nam màu đen dài tay, 01 (một) nón bảo hiểm, màu đỏ ghi chữ Nowfood, 01 (một) đôi dép nam quai màu xanh.

7.4. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 59L3-476.74 số khung RLHJA368XNY026985, số máy JA36E1135552, tình trạng xe đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha màu trắng biển số 59L3-464.35 số khung: RLHJA3922PY429711, số máy: JA39E3045335, tình trạng xe đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra.

7.5. Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ biển số 59L3- 516.07 do bà Nguyễn Thị Vân.

7.6. Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, biển số: 59T1- 802.12 trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng thông báo nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại tài sản trên. Quá thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tài sản trên để sung ngân sách Nhà nước.

8. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

9. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

10. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh

